

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: Lý thuyết đồ thị

Số TC: 2

Lớp: 16CD-TM1

Đợt: HK1 (2018 - 2019)

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	LBT1	LBT2	LBT3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
			20%			30%	50%	
1	16001439	Nguyễn Thành An	0.00			0.00	0.00	0.00
2	16000931	Nguyễn Duy Hồng Ân	6.00			6.00	3.50	4.80
3	16002116	Nguyễn Ngọc Bảo	8.00			7.00	3.50	5.50
4	16002170	Nguyễn Văn Bình	6.00			6.00	6.00	6.00
5	16003702	Nguyễn Lê Công Chính	0.00			0.00	0.00	0.00
6	16000670	Lê Ngọc Chung	6.00			6.00	5.00	5.50
7	16002129	Lê Dương Chương	5.50			6.00	4.00	4.90
8	16003301	Nguyễn Hữu Thành Danh	6.00			6.00	3.30	4.70
9	16001321	Trần Tấn Đạt	8.00			7.00	3.00	5.20
10	16003693	Phan Nguyễn Khánh Du	7.00			6.00	0.00	3.20
11	16003661	Nguyễn Thành Dù	8.00			6.50	2.50	4.80
12	16001480	Đặng Thái Dương	6.00			6.00	3.50	4.80
13	16002276	Võ Nhật Duy	0.00			0.00	0.00	0.00
14	16002341	Lương Gia Hải	6.00			6.00	4.00	5.00
15	16001199	Nguyễn Hà Anh Hào	6.00			6.00	5.00	5.50
16	16003859	Nguyễn Khắc Hiếu	6.00			6.00	5.00	5.50
17	16000610	Vũ Huy Hoàng	7.00			7.00	4.50	5.80
18	16001050	Nguyễn Văn Mạnh Hùng	6.00			6.00	3.50	4.80
19	16001278	Nguyễn Trần Quốc Hưng	6.00			6.00	3.50	4.80
20	16003668	Huỳnh Trọng Hữu	7.50			7.00	3.50	5.40
21	16003185	Nguyễn Trọng Hữu	7.00			7.00	3.50	5.30
22	16000847	Hoàng Quốc Huy	7.50			7.00	4.50	5.90
23	16003284	Trần Đăng Khôi	6.00			6.00	3.50	4.80
24	16003126	Phan Lộc	7.00			6.50	4.00	5.40
25	16000994	Phan Tuấn Lộc	7.00			6.00	3.50	5.00
26	16003319	Lê Vĩnh Luận	7.00			6.00	4.50	5.50
27	16001042	Lê Tấn Phát	7.50			7.00	2.50	4.90
28	16001264	Kha Hoài Phong	7.50			7.00	3.50	5.40
29	16000978	Trần Ngọc Sang	0.00			0.00	0.00	0.00
30	16003404	Trần Minh Tâm	6.00			6.00	3.50	4.80
31	16001535	Dương Hoàng Thắng	7.00			7.00	2.50	4.80
32	16001184	Trần Hữu Thắng	7.50			7.00	4.00	5.60
33	16003334	Lê Hoài Thương	8.00			8.00	8.50	8.30
34	16003593	Bùi Đức Tín	6.50			6.50	2.50	4.50
35	16001085	Huỳnh Tấn Trung	7.00			6.50	3.50	5.10
36	16000852	Trần Đỗ Anh Tuấn	8.00			7.50	6.00	6.90
37	16001280	Nguyễn Phú Văn	6.00			6.00	2.50	4.30

Yêu cầu : Lưu tại khoa và nộp bảng chính cho phòng Tuyển sinh - Đào tạo

Tổng số SV

37

Xếp loại

Số lượng

Tỷ lệ (%)

Khá

1

2.7

